

HIẾN PHÁP
HỘI DÒNG XI-TÔ THÁNH GIA VIỆT NAM

QUI ƯỚC VIẾT TẮT

- AG** *Ad Gentes* : Sắc lệnh về Hoạt động Truyền Giáo của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- CIC** *Codex Iuris Canonici* : Bộ Giáo Luật.
- COC** *Constitutiones Ordinis Cisterciensis*: Hiến Pháp Dòng Xi-tô.
- DCG** *Declaratio Capituli generalis* : Tuyên Ngôn của Đại Hội Dòng Xi-tô.
- DV** *Dei Verbum* : Hiến chế về Mặc Khải của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- EN** *Evangelii Nuntiandi* : Tông huấn Loan báo Tin Mừng của Đức Thánh Cha Phao-lô VI.
- ES** *Ecclesiae sanctae* : Tự sắc Hội Thánh để áp dụng Sắc lệnh Đức ái hoàn hảo của Đức Thánh Cha Phao-lô VI.
- GE** *Gravissimum Educationis* : Tuyên Ngôn về Giáo dục Ki-tô Giáo của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- GS** *Gaudium et Spes* : Hiến chế Vui mừng và Hy vọng của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- HPc** Hiến Pháp cũ của Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia, do Cha Tổ Phụ soạn thảo.
- LG** *Lumen Gentium* : Hiến chế về Giáo Hội của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- PC** *Perfectae Caritatis* : Sắc lệnh Đức ái hoàn hảo của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- RB** *Regula Benedicti* : Tu Luật Thánh Biển Đức.
- RC** *Renovationis Causam* : Huấn thị của Thánh Bộ Tu sĩ về việc đổi mới sự Huấn luyện vào đời sống tu trì.
- SC** *Sacrosanctum Concilium*: Hiến chế về Phụng Vụ của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- § đọc là *triệt*.
- x xem

**THÁNH BỘ
VỀ ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN
VÀ CÁC TU HỘI TÔNG ĐỒ
Prot. No: C. 19e – I/98**

SẮC LỆNH

Tổng hội Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia Việt Nam đã đệ trình lên Tòa Thánh bản Hiến Pháp dành cho các đan viện của Hội Dòng để được phê chuẩn.

Nay, sau khi đã cân nhắc cẩn thận, Thánh Bộ về Đời Sống Thánh Hiến và các Tu Hội Tông Đồ vui lòng chấp thuận và phê nhận bản Hiến Pháp này, phải giữ các điều kiện khác theo luật buộc.

Những gì trái ngược với Sắc lệnh này đều không có giá trị.

*Làm tại Vatican ngày 24 tháng 6 năm 1998
Dịp lễ Sinh nhật Thánh Gio-an Bao-ti-xi-ta*

**Hồng Y Martinez
Tổng Trưởng**

DẪN NHẬP

“Các tu sĩ thực hiện việc theo Chúa Ki-tô, đã được Tin Mừng đề ra và được diễn đạt trong Hiến Pháp của Hội Dòng mình, lấy đó làm luật tối thượng cho đời sống” (CIC. 662). Như thế đã quá rõ tầm mức quan trọng của Hiến Pháp trong mọi đời thánh hiến.

Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia Việt Nam đã có một diễn biến soạn thảo lâu dài từ thời khởi thủy cho đến hôm nay.

Chính cha khả kính Henri Denis Biển Đức THUẬN, Đấng sáng lập Hội Dòng, đã đặt nền tảng đầu tiên cho Hiến Pháp do chính ngài soạn thảo, trong khi thích ứng một cách khéo léo những yếu tố quan trọng của đời sống đan tu với những điều kiện sống và những yếu tố văn hoá tại Việt Nam. Hiến Pháp ấy được chính ngài duyệt lại vào năm 1933, để có thể sát nhập tân tu viện vào Dòng Xi-tô.

Sau Công đồng Va-ti-ca-nô II, Tổng hội đặc biệt trong các khoá từ 1969 - 1972 đã dày công duyệt lại bản Hiến Pháp.

Thế rồi từ năm 1983 khi bản Giáo Luật mới được ban hành, bản Hiến Pháp một lần nữa được duyệt lại để thích ứng. Chính bản Hiến Pháp của Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia này, cùng một trật với bản Hiến Pháp của nữ Đan viện Xi-tô Vĩnh Phước được đệ trình lên Toà Thánh để xin châu phê.

Giờ đây, bản Hiến Pháp này được trao vào tay các thành viên trong Hội Dòng như qui luật chắc chắn, khả dĩ giúp anh em rất nhiều trong Trường học phụng sự Thiên Chúa, một trường học được truyền thống Xi-tô gọi một cách chí lý với danh hiệu Trường học đức ái hay Trường học Chúa Thánh Thần, Đấng đang chuẩn bị và dẫn đưa Giáo Hội tới tân thiên niên kỷ.

*Làm tại Đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn
Ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống 31-5-1998*

F.M. Duy Ân LÂM
Viện phụ Hội trưởng

PHẦN MỘT
BẢN CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH

- 1 Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia xuất phát từ việc thiết lập nền móng đan tu tại Việt Nam do cha khả kính Biển Đức Henri Denis Thuận, ngày 15-8-1918; và được sát nhập vào Dòng Xi-tô qua Sắc lệnh của Toà Thánh ngày 24-5-1934; rồi được chính thức nâng lên bậc Hội Dòng do quyết nghị của Thánh Bộ Tu Sĩ và Tu Hội Đòi ngày 6-10-1964.
- 2 Mục đích đặc thù của Hội Dòng là:
 - §1. Cung cấp cho các linh hồn được Chúa mời gọi sống đời chiêm niệm, những phương thế thích hợp để đạt tới đức ái hoàn hảo.
 - §2. Phục vụ Giáo Hội bằng đời sống cầu nguyện và hy sinh, tham gia việc cứu rỗi các linh hồn chưa nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa.
- 3 Sinh hoạt đan tu trong Hội Dòng được tổ chức theo các nguyên lý Phúc Âm, được trình bày trong giáo huấn Giáo Hội, trong Tu Luật Thánh Biển Đức, trong các yếu tố căn bản của đời tu Xi-tô, đồng thời theo tinh thần của Đấng sáng lập đã được vạch ra trong bản Hiến Pháp này.

PHẦN HAI
CƠ CẤU
THIÊN MỘT
CƠ CẤU ĐAN VIỆN
CHƯƠNG MỘT
VIỆN PHỤ

- 4 Những gì trong Hiến Pháp này và trong các quyết nghị Tổng hội hay Đại hội nói về chức vụ viện phụ cũng hiểu về các bề trên thượng tại chức, trừ khi định rõ thể khác¹.
- 5 Viện phụ điều khiển đan viện và chịu trách nhiệm về sinh hoạt tinh thần và vật chất của đan viện².
- 6 Viện phụ do hội đồng đan viện bầu lên bằng phiếu kín. Trục phụ hay Viện phụ Hội trưởng tùy trường hợp (x. số 44, 4), chủ tọa cuộc bầu phiếu theo nghi thức riêng của Hội Dòng.
- 7 Phải được hai phần ba tổng số phiếu mới đắc cử. Khi đã bỏ phiếu ba lần mà chưa vị nào có đủ số phiếu, thì từ lần thứ tư chỉ cần số phiếu quá bán (**đa số phiếu tuyệt đối**) là đủ. Tuy nhiên, chỉ bầu hai vị có số phiếu lớn nhất trong lần bỏ phiếu thứ ba, hai vị này không tham gia việc bỏ phiếu lần kế tiếp (x. CIC. 119, 1). Trong trường hợp, phiếu lần thứ tư vẫn ngang nhau, vị nào trưởng thượng theo thứ tự vào dòng sẽ đắc cử (x. số 109).
- 8 **Nhiệm kỳ Viện Phụ và Viện Trưởng là sáu năm. Cả hai có thể tái cử. Đến bảy mươi tuổi trọn thì mãn nhiệm.**
- 9 Vị đắc cử phải có những điều kiện sau đây:

¹ COC 34, 2

² CIC 596. 1 và 618

- Ba mươi lăm tuổi,
 - Đan sĩ linh mục,
 - Đã khẩn trong Hội Dòng ít là mười năm từ ngày khẩn trọng³.
- 10** Viện phụ mới đắc cử không thi hành chức vụ khi chưa được phê nhận⁴.
- 11** Vì lý do chính đáng, sau khi tham khảo ý kiến cộng đoàn, Trụ phụ hay Viện phụ Hội trưởng có quyền hoãn việc bầu cử và chỉ định(, **tuỳ trường hợp**), một vị giám quản (x. số 44, 4). Nhiệm kỳ vị này không quá ba năm, trừ khi Tổng hội định thể khác.
- 12** Viện phụ, đại diện Chúa Ki-tô, phục vụ cộng đoàn, khi vì đau yếu hay vì lý do nào khác không thể thi hành nhiệm vụ cách hữu hiệu, ngài phải xin từ chức. Các vị có thẩm quyền phải xác định tình trạng và can thiệp nếu cần, để bảo đảm lợi ích cộng đoàn.
- 13** Khi đắc cử viện phụ một đan viện không phải nhà ngài đã khẩn vĩnh cư, chính việc chấp nhận đắc cử có hiệu lực đổi lời khẩn vĩnh cư của ngài.
- 14** Mãn nhiệm kỳ, viện phụ hay viện trưởng có thể chọn ở một nhà trong Hội Dòng, miễn là giữ những điều luật định với sự chấp thuận của viện phụ và hội đồng **cổ vấn** nhà ngài muốn lưu trú. Ngài thuộc quyền bề trên nhà ngài ở và nếu là viện phụ, có thể đứng sau viện phụ nhà ấy.
- 15** Bề trên giám quản mãn nhiệm kỳ sẽ trở về nhà ngài đã khẩn và cứ theo thứ tự chung trong cộng đoàn.
- 16** Ba tháng trước khi mãn nhiệm, bề trên phải thông báo cho các **đấng(vị)** có thẩm quyền.
- 17** Vì lỗi nặng, viện phụ có thể bị cách chức. Việc cách chức phải được hai phần ba tổng số phiếu của Tổng hội hay hội đồng quản trị Hội Dòng chấp thuận. Sau khi bị cách chức, ngài trở về thứ tự mình trong cộng đoàn, trừ khi **bề trên(vị)** có thẩm quyền định thể khác.
- 18** Khi viện phụ mệnh chung, mãn nhiệm, từ chức, cách chức, **bề trên (vị)** có thẩm quyền liệu vị khác lên thay, sớm nhất là mười lăm ngày và muộn nhất là ba tháng, kể từ khi hết ngăn trở.
- 19**
- §1. Viện phó thay thế viện phụ khi vắng mặt và quyền tạm khi trống ngôi, điều hành mọi việc trong đan viện, trừ những gì thuộc quyền bề trên thượng.
- §2. Trong việc điều khiển cộng đoàn, viện phụ cần có sự trợ giúp của **hội đồng đan viện và hội đồng cổ vấn**, ngài phải theo biểu quyết của hai hội đồng này như Giáo Luật và Hiến Pháp này qui định.

CHƯƠNG HAI

HỘI ĐỒNG ĐAN VIỆN

- 20** Thành phần Hội Đồng Đan Viện gồm tất cả các đan sĩ khẩn vĩnh cư trong cộng đoàn.

³ CIC 623

⁴ CIC 179, 4

- 21** Hội Đồng Đan Viện được quyền biểu quyết những nố sau đây:
- §1. Thuận cho người khẩn trọng thể.
 - §2. Nhận người khẩn vĩnh cư.
 - §3. Cho chịu chức thánh.
 - §4. Lập nhà mới hay di chuyển nhà đi nơi khác; bãi bỏ đan viện hay nhà trực thuộc.
 - §5. Nhận khách trọ trên 1 năm.
 - §6. Nhận gia nhân hơn 1 năm và hiến sinh.
 - §7. Cho vay mượn, ký khế ước, chuyển nhượng, mua bán, xây dựng hay sửa chữa quan trọng vượt quá ngân khoản theo mức quy định của Hội Đồng Đan Viện (Giáo Luật 635).
 - § 8. Truất quyền tham dự Hội Đồng Đan Viện của một thành viên bất xứng trong một thời gian nhất định.
- 22** Hội Đồng Đan Viện được tham khảo ý kiến mỗi khi có vấn đề quan trọng Viện Phụ xét là nên.

CHƯƠNG BA

HỘI ĐỒNG CỔ VẤN

- 23** Thành viên của Hội Đồng Cổ Vấn phải là đan sĩ đã khẩn vĩnh cư trong đan viện.
- 24** Thành viên của Hội Đồng Cổ Vấn gồm: ½ do viện phụ chỉ định, ½ do Hội Đồng Đan Viện bầu lên.000000
- §1. Nếu số nhân sự của cộng đoàn dưới 20 đan sĩ thì số thành viên của Hội Đồng Cổ Vấn là 4, từ 20 đan sĩ đến 40 đan sĩ là 6, từ 41 đan sĩ đến 60 đan sĩ là 8, từ 61 đan sĩ trở lên là 10.
 - §2. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Cổ Vấn là 3 năm.
 - §3. Viện Phụ chọn 1 cổ vấn dự khuyết và Hội Đồng Đan Viện bầu 1 cổ vấn dự khuyết , nhiệm kỳ của các vị cổ vấn dự khuyết không vượt quá thời hạn của các vị cổ vấn đương nhiệm.
- 25** Hội Đồng Cổ Vấn có quyền biểu quyết những nố sau đây:
- § 1. Thuận cho tập sinh khẩn tạm.
 - § 2. Giới thiệu ứng sinh chức thánh (cho Hội Đồng Đan Viện bỏ phiếu).
 - § 3. Đề cử người lo việc khác thường, quan trọng cho cộng đoàn.
 - § 4. Nhận khách trọ trên 6 tháng.
 - § 5. Đưa một nố lấy biểu quyết của Hội Đồng Đan Viện.
 - § 6. Loại một thành phần bất xứng trong Hội Đồng Cổ Vấn, trong một thời gian nhất định.
- 26** Hội Đồng Cổ Vấn được tham khảo ý kiến về các nố:
- § 1. Nhận thỉnh sinh vào nhà tập.
 - § 2. Gia giảm thời hạn thử, tập, khẩn tạm, chiếu theo Giáo Luật và Hiến Pháp này.
 - § 3. Trao các thừa tác vụ đọc sách và giúp lễ.

27 Để bỏ phiếu quyết định một việc gì chỉ cần đa số phiếu tuyệt đối là đủ, sau khi loại bỏ những phiếu vô giá trị, trừ những trường hợp luật định thể khác.

28 Sau khi bỏ phiếu quyết định, Viện Phụ, Viện Phó và tiền trưởng soát phiếu, rồi Viện Phụ tuyên bố kết quả. Khi tham khảo ý kiến nếu có bỏ phiếu, không buộc Viện Phụ tuyên bố kết quả.

29

Thư ký ghi nhận những quyết định của các phiên họp hội đồng đơn sĩ cũng như hội đồng đơn viện. Biên bản phải được Viện Phụ và hai vị hữu trách trong đơn viện ký nhận, và phải lưu trữ trong văn khố đơn viện.

THIÊN HAI

CƠ CẤU HỘI DÒNG

CHƯƠNG MỘT

THÀNH PHẦN HỘI DÒNG

30

§1. Các đơn viện, thành phần của Hội Dòng, được liên kết với nhau để, dưới sự hướng dẫn của một viện phụ, đời sống thiêng liêng và kỷ luật trong đơn viện mang lại nhiều hoa trái hơn; đồng thời các đơn viện tương trợ lẫn nhau trong những lúc cần thiết và chu toàn dễ dàng hơn những sứ vụ Giáo Hội mong chờ nơi Hội Dòng.

§2. Hội Dòng và mỗi đơn viện thuộc Hội Dòng đều mang tính pháp nhân, cộng thể, do đó là chủ thể có quyền lợi và nghĩa vụ cũng như có khả năng sở hữu và chiếm hữu.

31 Hội Dòng Thánh Gia gồm có:

§1. Đơn viện Phước Sơn, các nhà con của Phước Sơn và các đơn viện do các nhà này thiết lập.

§2. Các đơn viện khác xin gia nhập (sát nhập) Hội Dòng, miễn là chấp nhận Hiến Pháp này.

§3. Ngoài ra, nữ Đơn viện Thánh Mẫu Vĩnh Phước và các nhà xuất phát từ đơn viện này cũng được sát nhập vào Hội Dòng một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, các nữ đơn viện này có bản Hiến Pháp riêng.

32 Các đơn viện Hội Dòng có thể là:

§1. Các nhà tự trị: đơn phụ viện hay đơn trưởng viện.

§2. Các nhà trực thuộc đơn viện tự trị gồm các tu viện đơn lập, hoặc các tu sở.

33

§1. Đơn phụ viện do một viện phụ điều khiển; đơn viện tự trị do một viện trưởng; còn tu viện đơn lập và tu sở do một bề trên quyền tạm theo chỉ thị của bề trên thượng có thẩm quyền.

§2. Viện phụ và viện trưởng có quyền hành và nghĩa vụ của một bề trên thượng theo qui định của Giáo Luật và Hiến Pháp này⁵.

⁵ COC 21,1; CIC 622

- §3. Bề trên giám quản do vị có thẩm quyền theo Hiến Pháp cất đặt (**chỉ định**) vì lý do quan trọng, nhưng luôn luôn phải thăm dò ý kiến cộng đoàn.
- §4. Bề trên **nhà(đan viện)** đơn lập và tu sở quản trị tu viện trong thời hạn do bề trên thượng qui định⁶.
- 34** Ngoại trừ những điều Hiến Pháp toàn dòng quyết định, nhân số của mỗi nhà theo thứ loại được ấn định như sau:
- §1. Đan phụ viện phải có ít nhất mười ba đan sĩ.
 - §2. Đan viện tự trị phải có ít nhất chín đan sĩ.
 - §3. Đan viện đơn lập phải có ít nhất sáu đan sĩ.
 - §4. Tu sở có ít nhất ba đan sĩ⁷.
- 35** Việc lập nhà mới phải theo những điều kiện sau đây:
- §1. Hội đủ các điều kiện vật chất, đáp ứng các nhu cầu của cộng đoàn.
 - §2. Có hy vọng đón nhận tu sinh để củng cố và phát triển đời sống đan tu.
 - §3. Hoàn cảnh địa lý thuận tiện bảo đảm tinh thần đan tu.
 - §4. Được sự chấp thuận bằng văn thư của Giám mục giáo phận liên hệ⁸.
 - §5. Những điều kiện trên đây dù Tổng hội Hội Dòng cũng không thể chuẩn miễn.
 - §6. Để thiết lập một **tu viện(đan viện)** mới và để nâng một nhà lên đan viện tự trị phải có sự chấp thuận của Tổng hội Hội Dòng.
- 36** Hội Dòng có thể chấp nhận và nâng đỡ những hình thức tu trì mới do Thánh Linh thúc đẩy, ví dụ đời ẩn tu. Viện phụ và các bề trên thẩm quyền trong Hội Dòng tùy sự khôn ngoan mà qui định cho từng trường hợp.
- 37** Các nhà mới trong thời gian còn là **tu viện(đan viện)** đơn lập hay tu sở phải tùy thuộc bề trên thượng cho đến khi trở thành đan viện tự trị, trừ trường hợp Tổng hội Hội Dòng vì một lý do chính đáng đã định thể khác.
- 38** Tất cả các đan viện(**mọi thánh đường**) của Hội Dòng được thành lập và dâng kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa.

CHƯƠNG HAI

NHÀ MẸ

- 39** Theo truyền thống Xi-tô, các nhà trong Hội Dòng liên kết với nhau **bằng tình(theo phương thức)** mẹ con. Bởi vậy, một đan viện lập một nhà khác sẽ được gọi là nhà mẹ, còn đan viện kia sẽ được gọi là nhà con. Viện phụ của nhà sáng lập, trong tương quan với nhà con được gọi là Trục phụ.
- 40** Trục phụ có quyền và nhiệm vụ:
- §1. Hỗ trợ đời sống tinh thần và vật chất của nhà con.
 - §2. Chỉ định hoặc thay đổi bề trên nhà con cho đến khi được tự trị.
 - §3. Vì lý do chính đáng, tạm thời đảm nhiệm chức vụ bề trên nhà con cho đến khi có bề trên mới, nếu ngay cả việc đặt một vị giám quản cũng không thể thực hiện được.
 - §4. Chủ tọa việc bầu bề trên nhà con và phê nhận việc đắc cử.

⁶ COC 21, 5

⁷ COC 21, 5

⁸ CIC 609, 1

§5. Hai năm một lần đích thân hay cử đại diện đi tuần viếng nhà con⁹.

§6. Có quyền liên lạc thư từ với hết mọi người nhà con mà không ai có quyền kiểm soát.

41 Trục phụ do cộng đoàn nhà mẹ và các bề trên nhà con bầu lên.

CHƯƠNG BA

VIỆN PHỤ HỘI TRƯỞNG

42 Ngoài Tổng hội, Viện phụ Hội trưởng giữ quyền tối cao điều khiển Hội Dòng theo những qui định của Hiến Pháp này¹⁰:

§1. Ngài giúp Hội Dòng thi hành luật pháp, kỷ cương và xét xử các vấn đề thuộc thẩm quyền ngài.

§2. Viện phụ Hội trưởng đại diện Hội Dòng trước giáo quyền và thế quyền trong các việc liên quan đến Hội Dòng.

43

§1. Viện phụ Hội trưởng do Tổng hội và thành phần cử tri nhà mẹ Phước Sơn bầu lên.

§2. Sau khi chấp nhận việc đắc cử tức khắc ngài có trọn quyền thi hành chức vụ¹¹, và đương nhiên là Viện phụ Đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn.

§3. Những điều kiện khác và nghi thức bầu cử, ngoại trừ phần riêng biệt, thì giữ như trường hợp bầu viện phụ¹².

44 Viện phụ Hội trưởng có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

§1. Triệu tập và chủ tọa Tổng hội.

§2. Tường trình với Tổng hội về tình trạng Hội Dòng và các hoạt động của ngài¹³.

§3. Kinh lý(**Tuần viếng**) các nhà trong Hội Dòng cứ ba năm một lần¹⁴.

§4. Kiêm quyền bảo nhiệm và hỗ trợ đối với đan viện chưa có Trục phụ.

§5. Chấp nhận thay đổi lời khấn vĩnh cư trong Hội Dòng¹⁵.

§6. Chiếu theo Giáo Luật chuẩn lời khấn tạm¹⁶.

§7. Xét xử các nô được đệ lên toà ngài¹⁷.

§8. Giải tội cho mọi người trong Hội Dòng nếu họ tự ý xin¹⁸.

⁹ CIC 628

¹⁰ CIC 622; COC 36

¹¹ CIC 178

¹² x. số 6-9

¹³ COC 40

¹⁴ COC 38

¹⁵ COC 27

¹⁶ CIC 688,2

¹⁷ CIC 1438,3

¹⁸ CIC 630, 4

§9. Cứ thời hạn luật định phúc trình Đại hội Xi-tô về sinh hoạt (tình trạng) Hội Dòng¹⁹.

- 45 Viện phụ Hội trưởng không có quyền lập pháp thực danh. Tuy nhiên, khi cần thiết ngài được tạm định, chuẩn chước đôi điều²⁰.
- 46 Viện phụ Hội trưởng không trực tiếp định đoạt về tài sản hay nhân sự của mỗi đan viện, khi không có sự đồng ý của bề trên hay hội đồng đan viện liên hệ.
- 47 Tổng hội thường lệ bầu một viện phụ dự khuyết. Trong thời gian trống ngôi hoặc có ngăn trở, ngài thay thế Viện phụ Hội trưởng. Ngài triệu tập và chủ tọa việc bầu Viện phụ Hội trưởng mới.

CHƯƠNG BỐN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HỘI DÒNG

- 48 Hội đồng quản trị Hội Dòng giúp Viện phụ Hội trưởng điều khiển Hội Dòng, xét xử các vấn đề quan trọng ngoài các kỳ họp Tổng hội.
- 49 Hội đồng quản trị Hội Dòng gồm Viện Phụ Hội trưởng và tất cả các bề trên thượng đang tại chức.

50 ...

(« vị nào mắc ngăn trở lớn không đến dự hội đồng quản trị được, phải cử người thay thế với quyền biểu quyết »)

- 51 Hội đồng quản trị Hội Dòng có quyền biểu quyết trong các vấn đề sau đây:
- §1. Giải quyết các vấn đề được Tổng hội giao phó.
 - §2. Quyết định các việc quan trọng liên hệ đến Hội Dòng khi không thể hoãn đến kỳ Tổng hội được.
 - §3. Chấp thuận cho viện phụ từ chức, hoặc khi vì lý do quan trọng(trầm trọng) và khẩn cấp, thi hành việc cách chức.
 - §4. Chấp thuận cho một nghị viên hội đồng quản trị từ chức hoặc vì lý do quan trọng cách chức.
 - §5. ~~Quyết định~~ triệu tập Tổng hội bất thường.
- 52 Hội đồng quản trị Hội Dòng theo địa điểm và kỳ hạn đã ấn định cứ mỗi năm họp một lần. Trong trường hợp đặc biệt, Viện phụ Hội trưởng tham khảo ý kiến ban cố vấn, có thể triệu tập hội đồng quản trị họp khoá bất thường.

CHƯƠNG NĂM

TỔNG HỘI

- 53 Tổng hội là cơ quan trung ương, đối thoại huynh đệ, lập pháp, tư pháp có quyền tối cao trong Hội Dòng²¹.

¹⁹ COC 41

²⁰ COC 39

²¹ COC 30 và 52

54 Thành phần Tổng hội gồm có:

§1. Các viện phụ và các bề trên thượng đang tại chức.

§2. Đại diện các đan viện; đại diện phải là đan sĩ: mỗi nhà tự trị được bầu một đại diện vào Tổng hội. Việc bầu cử này thuộc quyền hội đồng đan viện; các tu sĩ khấn tạm cũng có quyền tham dự vào cuộc bầu cử này nhưng không được ứng cử. Nếu một đan viện có trên 25 khấn sinh, trọng thể hay sơ khởi, thì cứ mỗi 25 khấn sinh được thêm một đại diện. Đồng thời phải bầu các vị dự khuyết cho các đại diện.

55 Tổng hội có quyền sau đây:

§1. Lập luật cho Hội Dòng, hoặc thích nghi hay bãi bỏ một khoản luật, nhưng phải tôn trọng bản Hiến Pháp này.

§2. Bầu Viện phụ Hội trưởng cùng với hội đồng đan viện của Đan viện Phước Sơn.

§3. Bầu hội đồng quản trị và duyệt xét công việc các ngài.

§4. Nhận cho Viện phụ Hội trưởng hay các viện phụ từ chức và khi đủ lý do, chiếu theo luật cách chức các ngài²².

§5. Về các khoản chi tiêu và bán nhượng, vay mượn và khế ước, cũng như các khoản vượt quá mức qui định cho thẩm quyền của ban cố vấn hoặc hội đồng đan viện, hay cả hội đồng quản trị hoặc Tổng hội thì cần áp dụng theo qui định của Giáo Luật²³.

§6. Định đoạt và phân phối tài sản của một đan viện trong Hội Dòng đã bị giải tán hay bị sát nhập vào một nhà khác, miễn là giữ sự công bằng tùy mỗi trường hợp²⁴.

§7. Xét xử các nô tranh chấp kiện tụng trong Hội Dòng đã được đệ lên Tổng hội.

§8. Thu hồi quyền lợi và đặc ân của các đan phụ viện hay đan trưởng viện, nếu các nhà ấy không còn hội đủ các điều kiện luật buộc²⁵.

§9. Đồng ý thiết lập nhà mới hoặc sát nhập một đan viện vào Hội Dòng chiếu theo Giáo Luật²⁶.

§10. Nâng một đan viện hội đủ các điều kiện lên đan viện tự trị hoặc lên đan phụ viện, cần giữ các điều luật buộc²⁷.

§11. Chiếu theo luật, bãi bỏ hoặc sát nhập một nhà vào một nhà khác trong Hội Dòng²⁸.

§12. Qui định các vấn đề phụng vụ chung cho toàn Hội Dòng, phải giữ những điều qui định.

§13. Bãi bỏ các lạm dụng đã được ghi nhận trong các bản tường trình của các vị thanh tra.

§14. Chỉ định hay thay thế Trực phụ cho các cộng đoàn đan sĩ hay nữ đan sĩ trong Hội Dòng.

§15. Phê nhận những qui chế về việc bầu đại diện của Hội Dòng tham dự Đại hội Xi-tô.

56

§1. Viện phụ nào mắc ngăn trở lớn, không đến dự Tổng hội được, phải cử người thay thế với quyền biểu quyết. Nếu là trường hợp các thành phần đại diện, thì đan viện liên hệ bầu người khác thế lại.

²²COC 32c

²³ CIC 635,2

²⁴ CIC 616; COC 32 n

²⁵ COC 25

²⁶ CIC 610

²⁷ COC 32 g,h

²⁸ CIC 616,3

§2. Trong thời gian họp Tổng hội, nếu vị nào vì lý do chính đáng khiếm diện thì được ủy lá phiếu của mình cho vị khác thuộc thành phần Tổng hội, nhưng phải liệu sao cho mỗi nghị viên không sử dụng một trật quá hai lá phiếu.

- 57 Tổng hội nhóm hai năm một lần. Địa điểm và thời gian do Tổng hội khoá trước chỉ định.
- 58 Một qui chế riêng, được Tổng hội chấp thuận, ấn định việc điều hành và thứ tự trong Tổng hội.

CHƯƠNG SÁU

TUẦN VIẾNG

- 59 Tuần viếng là cơ hội cho đan viện được chấn chỉnh và phát triển. Vị thanh tra cần tìm hiểu tình trạng chung về tinh thần và vật chất của đan viện, liệu cho kỷ luật đan tu được tôn trọng, viện phụ được kính yêu, cộng đoàn được an bình để tăng tiến trong lý tưởng đan tu.
- 60 Viện phụ cũng như anh em trong nhà có bổn phận cộng tác với vị thanh tra để việc tuần viếng đem lại kết quả tốt đẹp. Mỗi tu sĩ phải đến gặp ngài, được tự do trình bày ý kiến và nhận xét xây dựng cộng đoàn. Không ai được làm gì ngăn trở việc tuần viếng.
- 61 Trách nhiệm tuần viếng trong Hội Dòng được qui định như sau:
- §1. Viện phụ Hội trưởng tuần viếng mọi nhà (đan viện) trong Hội Dòng cứ ba năm một vòng.
- §2. Trục phụ tuần viếng nhà thuộc quyền(con) cứ hai năm một lần.
- §3. Hai viện phụ do Tổng Hội chỉ định tuần viếng nhà(đan viện) Phước Sơn cứ hai năm một lần, mà quyền của Tổng phụ vẫn giữ nguyên²⁹.
- §4. Các vị tuần viếng có thẩm quyền sắp xếp với nhau để trong mỗi đan viện cứ hai năm chỉ có một cuộc tuần viếng.
- §5. Năm nào Tổng phụ hay Viện phụ Hội trưởng đã tuần viếng một đan viện thì đan viện ấy sẽ không có cuộc tuần viếng nào khác nữa.
- 62 Khi vị thanh tra(tuần viếng) do luật chỉ định mắc ngăn trở hợp luật, ngài có thể ủy quyền cho một bề trên thượng trong Hội Dòng tuần viếng thay.
- 63 Bản tuần viếng phải được công bố trong nhà hội, trước mặt cộng đoàn và phải đọc lại một năm ít là hai lần vào các dịp thuận tiện do bề trên nhà chỉ định.
- 64 Viện phụ nhà phải tìm biện pháp hữu hiệu thi hành các điều được ghi nhận trong bản tuần viếng.
- 65 Khi vị thanh tra(tuần viếng) quyết định hoặc phân xử điều gì thì mọi người phải tuân phục thi hành, tuy nhiên vẫn được quyền khiếu nại lên Viện phụ Hội trưởng hoặc Tổng hội
- 66 Nội ba tháng, các vị thanh tra(tuần viếng) tường trình về việc tuần viếng với Viện phụ Hội trưởng, hoặc tùy trường hợp, với Tổng hội.

PHẦN BA

²⁹ COC 48

HUẤN LUYỆN

- 67** Viện phụ và những người có trách nhiệm phải quan tâm đặc biệt đến việc huấn luyện các phần tử trong đan viện. Việc huấn luyện phải tiệm tiến qua những giai đoạn: thính tu, tập tu, khẩn tạm, khẩn trọng. Nhưng để chuẩn bị cho việc huấn luyện được hữu hiệu hơn, các đan viện của Hội Dòng, có thể tổ chức đệ tử viện để thu nhận và hướng dẫn những thanh thiếu niên đáp tiếng Chúa mời gọi sống đời chiêm niệm. Trường học ấy, nếu có, phải được tổ chức theo qui chế được Tổng hội qui định.

CHƯƠNG MỘT

THÍNH TU

- 68** Các đan viện thuộc Hội Dòng luôn sẵn sàng đón nhận những tâm hồn thiện chí tìm Chúa trong đời sống cầu nguyện và hy sinh.
- 69** Được nhận vào đan viện những người:
- §1. Có ý ngay lành, muốn sống thanh bần, khiết tịnh, tuân phục theo gương Chúa Ki-tô.
- §2. Có sức khoẻ tâm thần và thể xác khả dĩ đáp ứng những đòi hỏi của đời đan tu.
- 70** Trước khi nhận vào nhà tập, bất cứ ứng sinh nào muốn sống đời đan tu trong Hội Dòng, phải qua một thời gian thử sáu tháng, gọi là thính kỳ. Khi có lý do chính đáng và sau khi hỏi ý kiến hội đồng cố vấn, bề trên có thể kéo dài hay rút ngắn thời hạn thử, tuy nhiên không dưới ba tháng hoặc trên hai mươi bốn tháng.
- 71** Mục đích giai đoạn thính tu là giúp thính sinh tìm hiểu và xác định về sự thích hợp và ơn gọi của ứng sinh, nhận xét mức trưởng thành nhân bản, tùy nghi bổ túc văn hoá và giáo lý; sau hết là để chuyển hướng từ nếp sống trần tục sang đời sống đan tu.
- 72** Bình thường thính sinh sống trong tập viện, cũng có thể chấp nhận các nổ miễn trừ.

CHƯƠNG HAI

TẬP TU

- 73** Mục đích tập viện là truyền thụ cho tập sinh mọi điều thiết yếu của đời đan tu và giúp họ thực tập các huấn điều Phúc Âm theo tôn chỉ Hội Dòng.
- 74** Tập sư đảm nhiệm việc huấn luyện tập sinh.
- Ngài phải có ít là ba mươi tuổi,
 - Có chức linh mục,
 - Đã khẩn dòng mười năm,
 - Và có khả năng hướng dẫn các linh hồn³⁰.
- 75** Bất luận đan viện tự trị nào đều có quyền mở tập viện, nhưng các tập sinh ở khu vực tách biệt khỏi các khẩn sinh. Họ tham dự sinh hoạt cộng đoàn và khi có phép của tập sư họ được tiếp xúc với khẩn sinh.
- 76** Được nhận vào tập viện những thính sinh:
- §1. Mười tám tuổi.
- §2. Có những dấu chứng tỏ khao khát tận hiến.

³⁰ CIC 651

§3. Có trí phán đoán lành mạnh,

§4. Có sức khoẻ tâm thần và thể xác để giữ luật chung và hội đủ những điều kiện khác do Giáo Luật ấn định³¹.

77 Viện phụ từng nhà có quyền nhận thỉnh sinh vào tập viện. Hội đồng cố vấn chỉ bỏ phiếu bàn.

78 Trước khi bắt đầu giai đoạn tập tu, thỉnh sinh phải tĩnh tâm tám ngày.

79 Lễ nghi nhận tập sinh được cử hành theo nghi thức của Hội Dòng.

80 Y phục tập sinh màu trắng, gồm: áo dòng, áo vai, nịt lưng.

81 Để năm tập theo Giáo Luật được thành sự phải kéo dài mười hai tháng³². “*Nếu vắng khỏi tập viện quá ba tháng, dù liên tục hay không, năm tập sẽ bắt thành. Nếu vắng tập viện quá mười lăm ngày phải bù cho đủ số.*” (CIC. 649,1).

Tập sinh sống trong tập viện thêm một năm để tiếp tục việc huấn luyện. Khi có lý do chính đáng và với sự đồng ý của hội đồng **cố vấn**, viện phụ có thể cho tập sinh khẩn sơ khởi trước khi mãn năm tập thứ hai.

CHƯƠNG BA

KHẨN TẠM

82 Mãn hạn tập, nếu đủ điều kiện đã qui định trong Giáo Luật và Hiến Pháp, tập sinh có thể được nhận (x. số 24, 1) để khẩn tạm trong thời hạn ba năm.

83 Khẩn xong, khẩn sinh còn quyền sở hữu và chiếm hữu, nhưng không được quyền quản lý, sử dụng và hưởng hoa lợi. Trước khi khẩn tập sinh phải làm tờ nhượng quyền quản lý tài sản cho ai tùy ý. Nếu không làm, vì không có của, sau mới có, vẫn phải làm tờ nhượng theo các qui định trên đây; khi xuất dòng, tờ nhượng không còn giá trị³³.

84 Trước khi khẩn, tập sinh tĩnh tâm mười ngày.

85

§1. Lễ khẩn được cử hành theo nghi thức của Hội Dòng.

§2. Công thức khẩn tạm:

Con là *Maria* . . .

Để đáp lại tình yêu của Chúa, Đấng đã đoái thương gọi con và để tham gia vào việc cứu rỗi những người chưa nhận biết Chúa, con tuyên khẩn **KHIẾT TỊNH, THANH BÀN, VẮNG PHỤC, BỀN ĐỒ** và **CANH TÂN**, theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức và Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia, trong thời hạn ba năm, trong Đan viện Thánh Mẫu..... đã được thiết lập để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, trước tôn nhan Thiên Chúa Ba Ngôi, cùng sự chứng giám của các Thánh có hài cốt tại đây, với sự hiện diện của cha . . . Viện phụ (Viện trưởng) đan viện này và của toàn thể cộng đoàn.

Làm tại Đan viện. . . ngày . . . tháng . . . năm. .

Ký tên

³¹ CIC 643, 1; 645

³² CIC 648, 1

³³ CIC 668, 1-3

- 86 Y phục thầy khẩn tạm gồm: áo dòng trắng, áo vai đen, dây nịt lưng đen và áo choàng trắng có đính mũ.
- 87 Thầy khẩn tạm có nghĩa vụ và quyền lợi như thầy khẩn trọng, trừ những nó Hiến Pháp định thể khác.
- 88 Viện phụ có thể ủy nhiệm cho thầy khẩn tạm công tác phục vụ cộng đoàn, nhưng không nên trao cho thầy những trách vụ có thể gây trở ngại cho việc huấn luyện trong giai đoạn này³⁴.

CHƯƠNG BỐN

KHẨN TRỌNG

- 89 Mãn hạn khẩn tạm, khẩn sinh được tự do làm đơn xin khẩn trọng. Quyền chấp nhận cho khẩn trọng thuộc viện phụ với sự đồng ý của hội đồng đan viện. Khi còn hoài nghi về sự xứng hợp của ứng sinh, viện phụ có thể kéo dài thời gian thử luyện và cho khẩn lại sau khi đã thỉnh ý hội đồng **cố vấn**. Thời gian khẩn tạm không được quá chín năm.
- 90
- §1. Trong vòng sáu mươi ngày trước khi khẩn trọng, tu sĩ phải từ bỏ mọi của cải hiện đang có và nhượng lại cho ai tùy ý. Sau khi khẩn trọng thể, mọi của cải nhận được bất luận cách nào, đều phải theo luật, chuyển cho đan viện³⁵.
- §2. Trước khi khẩn trọng, anh em phải tĩnh tâm mười ngày.
- 91
- §1. Lễ nghi khẩn được cử hành theo nghi thức Hội Dòng.
- §2. Công thức khẩn trọng:

Con là Maria . . .

Để đáp lại tình yêu của Chúa, Đấng đã đoái thương gọi con và để tham gia vào việc cứu rỗi những người chưa nhận biết Chúa, con tuyên khẩn **KHIẾT TỊNH, THANH BÀN, VÂNG PHỤC, BỀN ĐỒ** và **CANH TÂN** theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức và Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia, cho đến chết, trong Đan viện Thánh Mẫu... đã được thiết lập để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, trước tôn nhan Thiên Chúa Ba Ngôi cùng sự chứng giám của các Thánh có hài cốt tại đây, với sự hiện diện của cha . . . Viện phụ (Viện trưởng) đan viện này và của toàn thể cộng đoàn.

Làm tại Đan viện... ngày... tháng... năm...

Ký tên

- 92 Y phục đan sĩ khẩn trọng như tu sĩ khẩn tạm, nhưng dùng áo thụng thay áo choàng.
- 93
- §1. Sau khi khẩn trọng, khẩn sinh trở nên thành viên trọn vẹn của cộng đoàn.

³⁴ CIC 660, 2

³⁵ CIC 668,4

§2. Viện phụ nhận lời khẩn trọng phải thông tri sự kiện cho cha chính xứ nơi thầy chịu phép rửa tội.

CHƯƠNG NĂM

LỜI KHẨN

- 94** Nhờ việc tuyên khẩn thực thi huấn điều Phúc Âm, đan sĩ dần thân theo Chúa Ki-tô, tận hiến cuộc đời để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ Giáo Hội cách đặc biệt và hữu hiệu hơn³⁶.
- 95** Với lời KHẨN KHIẾT TỊNH đan sĩ tự nguyện sống độc thân, cam kết giữ tiết dục trọn vẹn và xa lánh những gì nghịch đức khiết tịnh để hiến dâng trọn xác hồn cho Thiên Chúa³⁷.
- 96** Để trung thành với lời khẩn khiết tịnh, đan sĩ tin tưởng vào Lời Chúa, trông cậy vào ân sủng, thực hành khổ chế, nhất là điều khiển giác quan và đam mê, cũng như sử dụng những phương thế tự nhiên và siêu nhiên khác³⁸.
- 97** Viện phụ và tất cả các vị liên hệ phải lưu ý khai tâm kịp thời về những vấn đề cần thiết cho mức trưởng thành tâm lý và tình cảm của tu sĩ, đồng thời giúp phát huy tình bác ái huynh đệ trong cộng đoàn.
- 98** Với lời KHẨN THANH BẦN đan sĩ tình nguyện từ bỏ quyền sở hữu, chiếm hữu, quản lý và quyền tự ý sử dụng tiền tài sản vật, để chỉ tìm một mình Chúa.
- 99** Trong cuộc sống hằng ngày, đan sĩ đón nhận mọi sự nơi bề trên đồng thời cố gắng thể hiện tinh thần nghèo khó của Đức Ki-tô, “Đáng đã chịu thiếu thốn vì ta”³⁹.
- 100** Đức thanh bản còn phải được cụ thể hoá trong cộng đoàn theo nếp sống của giới công nhân. Viện phụ và các vị hữu trách hãy trông cậy vào Chúa, đừng quá lo lắng về của cải vật chất mà coi nhẹ phần rỗi các linh hồn.
- 101** Với lời KHẨN VÂNG PHỤC tu sĩ vì tinh thần đức tin và đức mến tự nguyện thi hành lệnh truyền của viện phụ theo Tu Luật và Hiến Pháp, để hiến dâng trọn vẹn ý riêng hầu thực hiện ý Cha trên trời⁴⁰.
- 102**
- §1. Không lấy gì làm hơn tình yêu Chúa Ki-tô, đan sĩ trông cậy vào sự trợ giúp của Chúa, vận dụng mọi khả năng tinh thần và thể xác để chu toàn lời khẩn này.
- §2. Tất cả tu sĩ Mọi thành viên phải sẵn sàng vâng phục Đức Giáo Hoàng như bề trên tối cao của mình⁴¹.
- 103** Viện phụ, đại diện Chúa Ki-tô, hướng dẫn con cái Thiên Chúa. Ngài phải biết nghe tiếng Chúa Thánh Linh, tìm hiểu anh em với tấm lòng yêu thương và chân tình. Tuy nhiên, viện phụ vẫn chịu trách nhiệm về mọi quyết định và lệnh truyền của mình.
- 104** Với lời KHẨN BỀN ĐỒ tu sĩ (đan sĩ) tự nguyện kiên định trong nếp sống đan tu và sống chết với anh em trong đan viện mình khẩn.

³⁶ LG n. 4

³⁷ PC 12

³⁸ PC 12

³⁹ RB 33

⁴⁰ PC 14

⁴¹ CIC 590, 2

- 105 Vì lý do chính đáng, đan sĩ có thể xin đổi vĩnh cư, nghĩa là đổi nhà(**đan viện**), đổi Hội Dòng, hay đổi hẳn Dòng, nhưng phải theo thể thức Hiến Pháp toàn Dòng và Giáo Luật⁴².
- 106 Với lời KHẨN CANH TÂN đan sĩ buộc mình cố gắng mỗi ngày dùng các phương thế mà Tu Luật và Hiến Pháp đã đề ra để đạt tới đức ái hoàn hảo.

CHƯƠNG SÁU

ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN

- 107 Theo gương Giáo Hội sơ khai, đan sĩ sống đồng tâm nhất trí, kiên định trong cầu nguyện, để mọi sự làm của chung, hầu kiến tạo một gia đình thiêng liêng và thực sự theo gương mẫu của Thánh Gia.
- 108 Mọi người cùng chung một nếp sống: thời khắc, thức ăn, áo mặc, đồ dùng đều như nhau. Khi có lý do chính đáng, bề trên có thể châm chước, để mọi phần tử trong đan viện được an hoà phụng sự Chúa⁴³.
- 109 Anh em khẩn trọng, dù có chức linh mục hay không, gọi là đan sĩ. Anh em khẩn tạm gọi là tu sĩ. Anh em khác gọi là tu sinh. Thứ tự trong cộng đoàn căn cứ ở ngày vào tập viện.
- 110 Chức linh mục không phải là mục tiêu người đan sĩ nhắm tới, nhưng là một hồng ân cần thiết cho đời sống cộng đoàn:
- §1. Vì thế, viện phụ cùng với các vị phụ trách(**hữu trách**) tuyển chọn những anh em có các khả năng hoặc các đức tính và dấu hiệu ơn gọi làm linh mục, để đề cử và huấn luyện họ lên thánh chức ấy⁴⁴.
 - §2. Các ứng viên vào chức linh mục phải được huấn luyện theo chương trình Giáo Luật qui định, đã được thích nghi với đời đan tu của Hội Dòng.
 - §3. Các đan sĩ linh mục thi hành sứ vụ trong cộng đoàn, tùy sự xếp đặt của viện phụ. Các ngài cũng phải nêu gương cho anh em trong đức ái, lòng khiêm nhường và tinh thần phục vụ⁴⁵.

CHƯƠNG BẢY

XUẤT DÒNG

- 111 Thỉnh sinh và tập sinh được tự do xuất dòng. Khi có lý do(**chính đáng**), viện phụ cũng có thể cho về đời.
- 112 Mãn kỳ khẩn tạm, khẩn sinh được tự do xuất dòng⁴⁶. Khi có lý do quan trọng, khẩn sinh có thể xin Viện phụ Hội trưởng, và với sự đồng ý của hội đồng cố vấn của ngài, để được ngài giải lời khẩn tạm cho về đời.
- 113 Việc loại một đan sĩ khẩn trọng phải chiếu theo Giáo Luật các số 694 - 704:

⁴² COC 27; CIC 684

⁴³ RB 34

⁴⁴ RB 62

⁴⁵ RB 60

⁴⁶ CIC 688

§1. Sẽ bị loại, nếu phạm trọng tội bên ngoài và đã được khuyến cáo mà không hối cải⁴⁷, cần phải giữ những điều luật qui định.

§2. Có thể bị hồi tục tức khắc, trong trường hợp gây gương xấu nặng bên ngoài, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại nặng cho đan viện⁴⁸, cần phải giữ những điều luật qui định.

§3. Sẽ đương nhiên bị loại, khi phạm một trong những tội (**trầm trọng**) mà đương sự tất nhiên bị khai trừ chiếu theo Giáo Luật.

114 Việc tái nhận tu sĩ(**người**) đã xuất dòng cách hợp pháp, nay muốn trở về, phải chiếu theo Giáo Luật mà xử sự⁴⁹.

115 Một tu sĩ vắng nhà cách bất hợp pháp với ý định trốn quyền kiểm soát của bề trên, thì bề trên phải đi tìm và giúp đỡ để đương sự trở về và kiên định trong ơn gọi⁵⁰.

116

§1. Về việc tạm thời rời khỏi Hội Dòng, nghĩa là tại ngoại phải giữ các khoản Giáo Luật 686-687.

§2. Về việc ra khỏi Hội Dòng do phép chuẩn, phải giữ các khoản Giáo Luật 688, 691-693.

§3. Thành viên nào ra khỏi dòng cách hợp pháp, hoặc bị khai trừ chiếu theo Giáo Luật, thì không có quyền đòi hỏi công xá nào về bất cứ công việc gì họ đã làm. Tuy nhiên, đan viện phải giữ sự xứng hợp và tình bác ái Phúc Am đối với một thành viên phải chia là⁵¹.

PHẦN BỐN **NẾP SINH HOẠT** **CHƯƠNG MỘT** **VIỆC CHÚA**

117 Đòi đan tu là thông hiệp với mầu nhiệm Thập Giá Đức Ki-tô, nhờ đó đan sĩ dâng hiến tế tạ ơn để tôn vinh Thiên Chúa. Vì thế đan sĩ không lấy gì làm hơn việc Chúa⁵².

118

§1. Trong thân vụ, đan sĩ nhân danh Hội Thánh dâng lời ca tụng Chúa và cung chiêm thánh nhan Người trong đức tin⁵³.

§2. Tin vào sự hiện diện của Thiên Chúa, đặc biệt trong các giờ Thân vụ, đan sĩ cử hành các giờ kinh cách trang nghiêm với lòng khiêm cung và yêu mến⁵⁴.

§3. Các giờ Thân vụ phải được toàn thể cộng đoàn cử hành trong ca toà: hát hay đọc tùy ngày lễ và tùy viện phụ xếp đặt. Đan sĩ khi không thể tham dự giờ kinh chung, phải đọc riêng.

§4. Lời kinh, nhạc điệu, nghi thức phải theo sự qui định của Tổng hội.

119 Thánh lễ là trung tâm qui tụ mọi hoạt động của đời đan tu. Vì thế, khi tham dự thánh lễ và hiệp lễ, đan sĩ liên kết việc tận hiến bản thân với Hy Lễ Nhiệm Mầu của Chúa Ki-tô, để dưới tác động của Chúa Thánh Thần, tôn vinh Thiên Chúa Cha, đồng thời thể hiện sự hợp nhất huynh đệ⁵⁵.

⁴⁷ CIC 695, 1

⁴⁸ CIC 694

⁴⁹ CIC 690

⁵⁰ CIC 665, 2

⁵¹ CIC 702

⁵²RB Prol. và 43

⁵³ PC 7; RB 19

⁵⁴ RB 19; 47

⁵⁵ PC 7; 15

- 120** Hằng ngày mọi người phải tham dự thánh lễ cộng đoàn. Các linh mục dâng lễ theo ý chỉ của đan viện.
- 121** Ngoài thân vụ và thánh lễ, đời sống đan tu còn được nuôi dưỡng bởi các việc đạo đức khác, cách riêng việc sùng kính Đức Mẹ: hằng ngày chúng ta lần chung một tràng năm mươi.

CHƯƠNG HAI

NGUYỆT NGẮM, XÉT MÌNH, TĨNH TÂM

- 122.** Là thành phần Hội Dòng chuyên về chiêm niệm, các tu sĩ hãy cố gắng sống trong tinh thần cầu nguyện. Mỗi ngày hai lần, mỗi lần 30 phút, tu sĩ nguyện ngắm ở nơi chung hay nơi nào viện phụ chỉ định.
- 123.** Mỗi ngày hai lần, tu sĩ dành ít phút kiểm điểm đời sống để được thanh luyện dưới ánh sáng thần hoá của Thiên Chúa.
- 124.** Nhiệm tích giải tội không những thanh luyện tâm hồn, nhưng còn ban thêm sức mạnh tiến bước trên đường trọn lành. Tu sĩ năng lãnh nhận nhiệm tích này.
- 125.** Tĩnh tâm giúp canh tân và bồi dưỡng tâm hồn để mạnh tiến trên đường trọn lành. Vì thế, mỗi tháng tu sĩ tĩnh tâm một ngày, mỗi năm mười ngày.

CHƯƠNG BA

ĐỌC LỜI CHÚA

- 126.** Lời Chúa là của nuôi tâm hồn chiêm niệm. Hằng ngày tu sĩ đọc sách thiêng liêng ít là 30 phút, ở nơi viện phụ chỉ định. Ngoài ra tu sĩ còn nên tìm thêm giờ riêng để học hỏi Lời Chúa.
- 127.** Viện phụ phải liệu có thư viện, chọn lọc sách báo và hướng dẫn việc đọc sách được hữu hiệu.

CHƯƠNG BỐN

HỌC VẤN

- 128** Học vấn là một phương tiện cần thiết giúp đan sĩ (tu sĩ) đạt tới sự trưởng thành nhân bản và đào sâu giáo lý Ki-tô. Vì thế, tu sĩ suốt đời phải học hỏi về Kinh Thánh, thần học và cả các khoa học chuyên biệt hữu ích cho đời sống tu trì.
- 129** Viện phụ và các vị hữu trách giáo dục, tùy nhu cầu, soạn thảo và phân phối chương trình học vấn cho các thành phần trong đan viện theo như Giáo Luật qui định.
- 130** Để giúp tìm hiểu sâu rộng hơn các vấn đề về các khoa học thánh, và để được thăng tiến thêm, viện phụ nên tổ chức những buổi hội thảo về những đề tài được chỉ định trước.

Cũng nên tổ chức các khoá huấn luyện về những đề tài chuyên môn, có lợi ích cho đời sống đan tu, theo sự phán đoán của viện phụ.

CHƯƠNG NĂM

LAO TÁC

- 131** Lao tác, vốn tự nó, đặc biệt trong truyền thống đan tu, là tham dự vào công trình sáng tạo và cứu chuộc. Tu sĩ Hội Dòng chúng ta theo gương Thánh Gia và các Đấng Tổ Phụ làm việc để nuôi mình và giúp công cuộc truyền giáo⁵⁶.
- 132** Mọi tu sĩ, nhất là anh em thạo nghề, hãy chăm chỉ làm việc viện phụ chỉ định trong tinh thần khiêm tốn và phục vụ⁵⁷.
- 133** Tuỳ theo nhu cầu đan viện, viện phụ xếp đặt công việc chung cho cả nhà.

CHƯƠNG SÁU

KHỔ CHẾ

- 134** Từ bỏ mình là điều kiện tối cần để theo Chúa Ki-tô. Vì thế, tu sĩ dần thân thực hành khổ chế như một phương tiện tiến đức, diệt trừ nét xấu, tìm lại thể quân bình và tăng cường đức ái⁵⁸.
- 135** Tu sĩ cụ thể hoá tinh thần khổ chế trong nếp sống kỷ luật hằng ngày, nhất là:
- §1. Sống theo lối bình dân, thực phẩm đơn giản, không dùng thịt, không uống rượu, không hút thuốc.
- §2. Giữ chay các ngày Hội Thánh buộc và các ngày sau đây:
- Các ngày thứ sáu quanh năm, trừ mùa Giáng Sinh, mùa Phục Sinh và lễ nghỉ.
 - Các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu trong Mùa Chay, trừ khi gặp lễ nghỉ.
 - Các ngày vọng lễ Giáng Sinh, Phục Sinh, Hiện Xuống, các ngày áp lễ trọng kính Đức Mẹ và kính các thánh Tổ Phụ Dòng Xi-tô ngày hai mươi sáu tháng Giêng.
- §3. Tuỳ trường hợp, viện phụ có thể cho anh em giữ chay kiêng theo kiểu Đông Phương.
- 136** Cách giữ chay, thì tuỳ sự xếp đặt của viện phụ và thói tục địa phương.

CHƯƠNG BẢY

NGỦ NGHỈ

- 137** Anh em phải lợi dụng giờ ngủ nghỉ để bảo tồn sức khoẻ hầu sống đời đan tu cho hữu hiệu: mỗi đêm tu sĩ ngủ ít là sáu giờ và có thêm một giờ nghỉ trưa.
- 138** Theo truyền thống đan tu, anh em dậy sớm ban đêm, để ca ngợi Chúa⁵⁹.
- 139** Tu sĩ ngủ ở nơi chung, nhưng mỗi người một phòng riêng biệt kín đáo. Giường chiếu, chăn màn phải tuỳ thời tiết và nhu cầu sức khoẻ cá nhân.

CHƯƠNG TÁM

THINH LẶNG

⁵⁶ PC 13; RB 48

⁵⁷ RB 57

⁵⁸ RB 39; 40; 41

⁵⁹ RB 8

- 140 Thịnh lặng là yêu sách đời chiêm niệm. Vì thế, tu sĩ suốt ngày sống trong thanh vắng và giữ thịnh lặng, đặc biệt từ giờ Kinh tối đến sau Kinh sáng, khi thật cần kíp mới nên nói đôi lời⁶⁰.
- 141 Chúa nhật, lễ trọng được nói chuyện chung độ nửa giờ, trong Mùa Chay thì không, trừ những trường hợp đặc biệt.
- 142 Viện phụ có thể thêm giờ giải trí cho anh em, tùy nhu cầu sức khỏe tâm thần và thể xác.

CHƯƠNG CHÍN

NỘI VI

- 143 Nội vi giúp tu sĩ sống tách biệt thế gian và bảo vệ sự thanh vắng của đan viện. Viện phụ và hội đồng **cố vấn** phải định rõ ranh giới nội vi.
- 144 Tu sĩ phải tôn trọng luật nội vi. Không ai được ra khỏi nội vi khi không có phép viện phụ. Tuyệt đối không được đưa phụ nữ vào trong nội vi.

CHƯƠNG MƯỜI

TIẾP KHÁCH VÀ THƯ TỪ

- 145 Khách đến tu viện phải được hết sức ân cần đón tiếp như đón tiếp chính Chúa Ki-tô⁶¹.
- 146 Viện phụ chọn anh em khôn ngoan, đạo đức, chín chắn, biết niềm nở đón tiếp và tận tình phục vụ khách⁶².
- 147 Khi có phép viện phụ, tu sĩ được tiếp khách vào những giờ rảnh và giờ làm việc. Khi cần, viện phụ cũng có thể ban phép cho tiếp khách vào giờ khác.
- 148 Việc dùng cơm với khách thì tùy viện phụ xét định.
- 149 Đón tiếp khách tinh tâm là một hình thức tông đồ của đan viện. Tuy nhiên, việc tiếp nhận người khác giới đến cấm phòng thì viện phụ tùy theo sự khôn ngoan và hoàn cảnh mà xét định.
- 150 Tu sĩ được phép giao dịch bằng thư từ. Nhưng thư đi thư về đều phải qua viện phụ, trừ thư từ với bề trên thượng liên hệ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

XUẤT HÀNH

- 151 Đã lánh xa trần tục (**sống tách biệt thế gian**), tu sĩ yêu sống trong đan viện, chỉ ra ngoài khi có lý do chính đáng và theo chỉ thị của viện phụ⁶³.
- 152 Lúc ra ngoài, tu sĩ mặc áo dòng như khi ở nhà, trừ những trường hợp đặc biệt, viện phụ có thể xét định cách khác.

⁶⁰ RB 42

⁶¹ RB 53

⁶² RB 66

⁶³ RB 67

- 153 Tu sĩ Hội Dòng chúng ta chọn nếp sống bình dân vì lòng mến Chúa Ki-tô, nên khi ra ngoài phải giản dị, khiêm tốn và nhân bản trong cách xử sự với mọi người.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

ANH EM GIÀ YẾU

- 154 Sống đến tuổi già là một tặng ân của Thiên Chúa. Vì thế các vị cao niên hãy cố gắng trung tín với đời tận hiến để mong đạt tới ơn chiêm niệm cánh chung.
- 155 Mọi anh em trong cộng đoàn hãy tỏ lòng kính trọng, thông cảm và thực tình giúp đỡ các vị già cả tùy nhu cầu của tuổi tác.
- 156 Viện phụ hãy để ý lo cho anh em già yếu và chuẩn chức luật chung tùy trường hợp cần thiết.

CHƯƠNG MƯỜI BA

ANH EM ĐAU ỐM

- 157 Trước hết và trên hết, phải tận tình săn sóc anh em đau ốm vì đó thực là phục vụ chính Chúa Ki-tô⁶⁴.
- 158 Viện phụ chọn người có khả năng, tận tụy và giàu tình thương để phục vụ anh em đau yếu⁶⁵.
- 159 Phải có nơi riêng để điều trị bệnh nhân. Khi cần và nếu có thể, viện phụ mời bác sĩ hay gửi bệnh nhân đi bệnh viện.
- 160 Khi đau ốm là lúc đặc biệt được chia sẻ sự thương khó của Chúa Ki-tô, hầu được vinh phúc với Người. Bởi thế tu sĩ đau ốm hãy nhẫn nhục và tín thác vào tình yêu của Chúa. Đừng đòi hỏi quá đáng làm phiền kẻ khác.
- 161 Khi bệnh tình trở nên trầm trọng, viện phụ phải liệu cho bệnh nhân lãnh kịp thời các Nhiệm Tích sau cùng.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

ANH EM QUA ĐỜI

- 162 Suốt đời phụng sự Chúa trong đan viện, tu sĩ hoàn tất ơn tận hiến trong cái chết và liên kết với Chúa Ki-tô, Đấng đã chết và sống lại, để cùng với Ngài đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu.
- 163 Khi có anh em qua đời, cộng đoàn luân phiên nhau cầu nguyện bên thi hài cho đến lúc an táng. Đan viện dâng lễ và cử hành kinh nguyện cầu hồn. Phải sớm báo tin cho thân nhân và toàn Dòng để hợp ý cầu nguyện cho người quá cố.
- 164 Lễ an táng được cử hành theo nghi thức Hội Dòng.
- 165 Mỗi linh mục trong cộng đoàn(đan viện)dâng ba lễ, anh em ~~không linh mục~~hiệp dâng ba lễ, mọi người đi dâng Thánh Giá ba lần, dành ân xá cho người quá cố.

⁶⁴ RB 36

⁶⁵ RB 36

- 166 Trong ba năm liền, đến ngày giỗ, cộng đoàn dâng một thánh lễ cầu cho linh hồn người anh em đã qua đời.
- 167 Khi tu sĩ qua đời ở một đan viện khác thuộc Hội Dòng, đan viện đó sẽ cử hành lễ an táng cho thầy như cho tu sĩ nhà mình. Còn cộng đoàn(**đan viện**) của thầy cũng phải giữ mọi sự như đã nói ở các số 163,165.
- 168 Khi anh em qua đời ngoài tu viện(**đan viện**), viện phụ hãy liệu sớm đưa xác về chôn cất giữa anh em, để anh em sống có nhau, chết cũng không lìa nhau.
- 169 Khi viện phụ tại chức hay mãn nhiệm qua đời, ngoại trừ những nghĩa vụ đối với một anh em, đến lễ giỗ ba mươi và một trăm ngày, cộng đoàn phải dâng một lễ cho ngài.
- 170 Viện phụ nhà mẹ, Viện phụ Hội trưởng, Tổng phụ Xi-tô, Đức Giám Mục sở tại, Đức Khâm Sứ Toà Thánh và Đức Giáo Hoàng qua đời, cộng đoàn hát một lễ trọng thể cầu cho các ngài.
- 171 ~~Một~~ khi tu sĩ hay nữ tu trong Hội Dòng qua đời mỗi nhà dâng một lễ và anh em đi dâng Thánh Giá một lần cho người quá cố.
- 172 Đối với ông bà, cha mẹ của một anh em qua đời, cộng đoàn dâng một lễ trọng cho mỗi trường hợp. Anh chị em qua đời, nhà Dòng(**cộng đoàn**) dâng một thánh lễ. Các vị ân nhân hay thân nhân qua đời, viện phụ tùy trường hợp chỉ định dâng lễ hay làm việc lành khác xứng hợp với công đức và lòng biết ơn.

PHẦN NĂM

VIỆC QUẢN TRỊ TÀI SẢN

- 173 Nhà tự trị trong Hội Dòng có quyền và trách nhiệm quản lý tài sản theo qui định của Giáo Luật (634-640).
- 174 Quản lý do viện phụ đề cử, phụ trách việc quản trị tài sản đan viện dưới sự hướng dẫn của viện phụ và **hội đồng** cố vấn của ngài.
- 175 Trong nhà trực thuộc, tổ chức kinh tế lệ thuộc vào nhà mẹ cho đến khi được nâng lên nhà tự trị.
- 176 Các đan viện của Hội Dòng phải tuân giữ chỉ thị của Giáo Luật số 640 trong việc phân phối tài sản vật chất: *“Tùy theo hoàn cảnh mỗi địa phương, phải nêu cao chứng tá tập thể về bác ái và nghèo khó, để tùy sức đóng góp phần nào tài sản của mình vào những nhu cầu của Giáo Hội và việc trợ giúp những người thiếu thốn”*.

TỔNG KẾT

- 177 Hiến Pháp này là luật nền tảng cho sinh hoạt Hội Dòng. Vì thế chúng ta thành tâm yêu mến và triệt để thi hành⁶⁶.
- 178 Mỗi tu sĩ trong Hội Dòng phải có một bản Hiến Pháp để nghiên cứu và học hỏi. Mỗi năm viện phụ cho đọc bản Hiến Pháp này ở nơi chung một lần vào dịp tĩnh tâm thường niên.
- 179 Đan sĩ dẫn thân theo Chúa Ki-tô, dấn bước về quê trời (**Quê Trời**), hãy trung thành tuân giữ huấn điều Phúc Âm, được qui định trong Tu Luật, Hiến Pháp và Thói Lệ của Hội Dòng.

⁶⁶ cf. CIC 598, 2

Dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh và lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và toàn thể các Thánh, với tâm hồn hân hoan, đan sĩ mong đợi hồng phúc chiêm ngưỡng Ba Ngôi Thiên Chúa, Nguồn Hạnh Phúc vô tận.

Amen.

MỤC LỤC

HIẾN PHÁP

HỘI DÒNG XI-TÔ THÁNH GIA VIỆT NAM

SẮC LỆNH

DẪN NHẬP

PHẦN MỘT

BẢN CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH(số 1 – 3) :

PHẦN HAI

CƠ CẤU

- **THIÊN MỘT :CƠ CẤU ĐƠN VIỆN**

- *Chương 1* (số 4 – 19) :

- Viện phụ

- *Chương 2* (số 20 – 22) :

- Hội đồng đơn **viện**

- *Chương 3* (số 23 – 29)

- Hội đồng **cổ vấn**

- **THIÊN HAI :CƠ CẤU HỘI DÒNG**

- *Chương 1* (số 30 – 38) :

- Thành phần Hội Dòng

- *Chương 2* (số 39 – 41) :

- Nhà Mẹ

- *Chương 3* (số 42 – 47) :

- Viện phụ Hội trưởng

- *Chương 4* (số 48 – 52) :

- Hội đồng quản trị Hội Dòng

- *Chương 5* (số 53 – 58) :

- Tổng hội

- *Chương 6* (số 59 – 66) :

- Tuần viếng

PHẦN BA

HUẤN LUYỆN

- *Chương 1* (số 68 – 72) :

- Thỉnh tu

- *Chương 2* (số 73 – 81) :

- Tập tu

- *Đoạn 3* (số 82 – 88) :

- Khẩn tạm

- *Chương 4* (số 89 – 93) :

- Khẩn trọng
- *Chương 5* (số 94 – 106) :
Lời khẩn
 - *Chương 6* (số 107 – 110) :
Đòi sống cộng đoàn
 - *Chương 7* (số 111 – 116) :
Xuất Dòng

PHẦN BỐN

NẾP SINH HOẠT

- *Chương 1* (số 117 – 121) :
Việc Chúa
- *Chương 2* (số 122 – 125) :
Nguyện gẫm, xét mình, tĩnh tâm
- *Chương 3* (126 – 127) :
Đọc Lời Chúa
- *Chương 4* (128 – 130) :
Học vấn
- *Chương 5* (131 – 133) :
Lao tác
- *Chương 6* (134 – 136) :
Khổ chế
- *Chương 7* (137 – 139) :
Ngủ nghỉ
- *Chương 8* (140 – 142) :
Thỉnh lặng
- *Chương 9* (143 – 144) :
Nội vi
- *Chương 10* (145 – 150) :
Tiếp khách và thư từ
- *Chương 11* (151 – 153) :
Xuất hành
- *Chương 12*(154 - 156) :
Anh em già yếu
- *Chương 13* (157 – 161) :
Anh em đau ốm
- *Chương 14*(162 – 172) :
Anh em qua đời

PHẦN NĂM

VỀ VIỆC QUẢN TRỊ TÀI SẢN(173 – 176)

TỔNG KẾT(177 – 179)